

LÍ TƯỜNG YÊU NƯỚC, CÁCH MẠNG CỦA THẾ HỆ TRẺ VIỆT NAM THỜI CHỐNG MĨ QUA NHẬT KÍ CHIẾN TRƯỜNG

Hoàng Thị Duyên¹

Tóm tắt: Con người Việt Nam từ bao đời nay vẫn tỏa sáng với vẻ đẹp của sự can củ, chân thành, tinh thần anh dũng kiên trung. Qua mỗi biến thiên của lịch sử, những phẩm chất ấy càng được tôi luyện, trở thành dấu ấn rực rỡ của dân tộc, in đậm trong lịch sử và văn học, nhất là những trang nhật kí chiến trường chân thực và sống động. Lòng yêu nước, ý chí quật cường, tinh thần xả thân vì Tổ quốc lần lượt được lật mở qua từng trang viết xúc động đến nao lòng.

Từ khóa: nhật kí, yêu nước, chiến trường, lí tưởng, xả thân

1. MỞ ĐẦU

Dòng chảy lịch sử Việt Nam là bản hùng ca bất tận, nơi mỗi thế hệ đều kế thừa và tiếp nối sứ mệnh dựng nước, giữ nước bằng ý chí kiên cường và lòng tự hào dân tộc. Những trang sử hào hùng ấy không chỉ được khắc ghi trong kí ức dân tộc mà còn vang vọng qua những áng văn chương thấm đẫm tinh thần sử thi. Và có lẽ, trong dòng chảy văn học ấy, những trang nhật kí chiến trường thời chống Mĩ là nơi vẻ đẹp của thế hệ trẻ Việt Nam được khắc họa chân thực và xúc động nhất – một vẻ đẹp tỏa sáng giữa khói lửa chiến tranh, vừa bi tráng, vừa kiêu hùng. Đó là vẻ đẹp của lí tưởng yêu nước, cách mạng luôn sáng ngời trong trái tim của thế hệ trẻ thời chống Mĩ và vẫn đang là ngọn lửa tiếp sức cho thế hệ trẻ hôm nay.

2. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

Với đặc trưng là những ghi chép thường nhật mang tính chân thực, nhật kí phản ánh sống động những gì người viết nghe, thấy và trải nghiệm trong đời sống. Khi được hun đúc trong hoàn cảnh lịch sử đặc biệt, những trang nhật kí không chỉ tái hiện hiện thực khắc nghiệt mà còn lưu giữ những giá trị tinh thần sâu sắc. Chúng hé lộ những lát cắt quý giá về cuộc sống con người Việt Nam trong thời kỳ hoa lửa, nơi vẻ đẹp và phẩm chất kiên cường của dân tộc được khắc họa chân thực và xúc động nhất.

Như một sự bổ khuyết cho diễn ngôn trung tâm của thời chiến, nhật kí chiến trường là nơi lưu giữ những mảnh ghép, cho phép người đọc hình dung đầy đủ về sự khốc liệt, những mất mát, đau thương của chiến tranh. Từ sau năm 1975, các tác giả văn xuôi hư cấu, đặc biệt là tiểu thuyết đã có nhiều thể nghiệm các thể tài thể sự, đời tư, nhằm nhận

¹ Trường ĐHSP Hà Nội 2

diện sâu hơn về hiện thực cuộc chiến đã qua đi. Có thể kể đến những nỗ lực như thể trong *Không phải trò đùa* (Khuất Quang Thụy), *Đại tá không biết đùa* (Lê Lựu), *Vòng tròn bội bạc*, *Ấn mây dĩ vãng* (Chu Lai), *Chim én bay* (Nguyễn Trí Huân), *Bến không chồng* (Đương Hương), *Nỗi buồn chiến tranh* (Bảo Ninh), *Một ngày và một đời* (Lê Văn Thảo), *Lạc rừng* (Trung Trung Đỉnh), *Bến đò xưa lặng lẽ* (Xuân Đức),... Trong những tác phẩm ấy, với một độ lùi thời gian nhất định đủ để chiêm nghiệm, đánh giá, cái nhìn về chiến tranh không còn đơn giản một chiều như trước, sự diễn giải quá khứ cũng không quá cứng nhắc, nhờ đó các nhà văn đã soi rọi những sự thật chiến trường và suy tư trong tâm hồn người lính một cách sâu sắc hơn. Trong hành trình nhận thức lại quá khứ một cách đầy đủ và chân thực, nhật kí chiến trường đóng vai trò như một mảnh ghép không thể thay thế. Nếu những tư liệu lịch sử chính thống mang đến cái nhìn khái quát về cuộc chiến, những áng văn chương sử thi khắc họa hình tượng người anh hùng tập thể một cách hào hùng, thì nhật kí chiến trường lại mở ra một chiều sâu khác – chiều sâu của những trải nghiệm cá nhân, của cảm xúc nguyên sơ và chân thật nhất. Mỗi trang viết không chỉ ghi lại diễn biến của cuộc chiến mà còn tái hiện sinh động tâm tư, suy nghĩ, những giằng xé nội tâm của những con người đã trực tiếp bước vào khói lửa chiến tranh. Ở đó có lý tưởng rực cháy, có lòng quả cảm phi thường, nhưng cũng có những phút giây trầm lặng, những nỗi nhớ, những khao khát bình dị của con người trước bờ vực sinh tử và biết bao khó khăn thử thách mà người lính phải đối mặt nơi chiến trường khốc liệt. Chính điều này đã giúp nhật kí chiến trường trở thành một nguồn tư liệu vô giá, bổ sung vào bức tranh lịch sử không chỉ những sự kiện và chiến công, mà còn cả hơi thở của thời đại, hơi thở của những con người đã sống, chiến đấu và hy sinh vì đất nước.

2.1. Lí tưởng cách mạng soi đường

Lịch sử Việt Nam là bản trường ca kiên cường, nơi mỗi giai đoạn đều in dấu những cuộc đấu tranh bảo vệ quê hương trước kẻ thù xâm lược. Chính bão táp thời đại đã tôi luyện nên những anh hùng, đến mức có thời kỳ mà “ra ngõ gặp anh hùng.” Qua bao thế hệ, tinh thần quật cường, ý chí kiên trung đã trở thành dòng chảy bất tận trong tâm hồn dân tộc. Và trong kháng chiến chống Mỹ, vẻ đẹp ấy càng rực sáng, khi con người Việt Nam không chỉ chiến đấu bằng vũ khí, mà còn bằng một lý tưởng cách mạng cao đẹp, cháy bỏng niềm tin vào ngày mai độc lập. Lí tưởng ấy trong thơ văn thì biểu hiện ở tinh thần lạc quan cách mạng: “*Xẻ dọc Trường Sơn đi cứu nước/Mà lòng phơi phới dậy tương lai*”. Tuy nhiên, trong những trang nhật kí ghi chép hàng ngày bình dị, lí tưởng đó không màu mè, hoa mỹ mà hiện lên chân thật mộc mạc nhưng vững vàng mà bất khuất kiên trung.

Đọc những trang nhật kí chiến trường giai đoạn 1945–1975, ta không chỉ bắt gặp âm vang hào hùng của một dân tộc đứng lên bảo vệ Tổ quốc, mà còn cảm nhận được ánh sáng rực rỡ của lý tưởng cách mạng và tinh thần lạc quan cháy bỏng. Cuộc chiến khốc

liệt ấy không chỉ được ghi lại bằng những thước sử hào hùng mà còn bằng những dòng tâm tư đầy xúc cảm của những con người trẻ tuổi, mang trong tim niềm tin sắt son vào ngày mai thống nhất. Những trang nhật kí không tô vẽ một bức tranh toàn bích, mà khắc họa cuộc chiến bằng những gam màu chân thực, đa sắc, vừa bi tráng, vừa rực rỡ tinh thần lạc quan. Trong từng trang viết, ta thấy những chiến sĩ trẻ đối diện với gian nguy không chỉ bằng lòng dũng cảm mà còn bằng nụ cười, bằng những giấc mơ về một tương lai hòa bình, nơi đất nước hồi sinh sau bão lửa. Chính nhờ những dòng chữ ấy, hậu thế hiểu rằng bản hùng ca thời đại không chỉ được viết bằng máu và hy sinh, mà còn bằng ánh sáng của lý tưởng, của niềm tin bất diệt vào ngày mai. Tiêu biểu trong đó là những dòng tâm tư của Nguyễn Văn Thạc, người đã mãi mãi ghi dấu ấn tuổi hai mươi của mình với lịch sử dân tộc. Anh đã từng tâm niệm về lí tưởng cách mạng, tinh thần yêu nước bất diệt dù phải hi sinh những tình cảm cá nhân riêng tư: *“Em ơi, tất cả những niềm vui bé nhỏ đó, phải biết hi sinh. Nếu em muốn đi xa hơn nữa. Đất nước gọi em, và chìa đón em vào lòng, với ước mong em khỏe mạnh và có ích. Em hãy biết bỏ qua những điều không nhỏ mà nắm lấy cái gì cái gì lớn nhất mà cánh tay em có thể dâng trọn cho Tổ quốc”* (Mãi mãi tuổi hai mươi). Với nhiệt huyết của tuổi trẻ cùng tinh thần yêu nước cháy bỏng, anh đã ghi lại tâm trạng nôn nóng khi chưa được góp mặt trong đoàn quân ra trận: *“Ta biết giấu mặt vào đâu, vào gấu quần hay gấu áo, khi đường Trường Sơn không có dấu chân ta? Khi cả cuộc đời ta chưa có niềm vui mãnh liệt của người chiến thắng, cảm cở Tổ quốc trên cả nước thân yêu”* (Mãi mãi tuổi hai mươi), hay đó là lí tưởng cách mạng sáng ngời: *“Trên mũ là ngôi sao. Ta lặng ngắm ngôi sao... Bây giờ ta đọc trong ngôi sao ấy, ánh lửa cầu vồng của trận công đồn, màu đỏ của lửa, của máu, ... Ta như thấy trong màu kỳ diệu ấy, có cả hồng cầu trái tim ta...”* (Mãi mãi tuổi hai mươi).

Hòa mình vào khí thế sôi sục của cả nước lên đường ra trận, Đặng Thùy Trâm mang trong tim ngọn lửa lý tưởng cách mạng rực cháy, háo hức dấn thân vào cuộc chiến, coi đó không chỉ là trách nhiệm mà còn là lẽ sống cao đẹp của tuổi trẻ. Cô đã tâm sự về sứ mệnh chiến đấu của mình qua trang viết: *“Con cũng là một trong muôn nghìn người đó, con sống chiến đấu và nghĩ rằng mình sẽ ngã xuống vì ngày mai của dân tộc. Ngày mai trong tiếng ca khải hoàn sẽ không có con đâu. Con tự hào vì đã dâng trọn đời mình cho Tổ quốc. Dĩ nhiên con cũng cay đắng vì không được sống tiếp cuộc sống hòa bình hạnh phúc mà mọi người trong đó có con đã đổ máu xương để giành lại. Nhưng có gì đâu, hàng triệu người như con đã ngã xuống mà chưa hề được hưởng trọn lấy một ngày hạnh phúc. Cho nên có ân hận gì đâu”* (Nhật kí Đặng Thùy Trâm). Những dòng nhật kí trên không chỉ là lời tự bạch của Đặng Thùy Trâm mà còn là tiếng vọng thiêng liêng của cả một thế hệ sẵn sàng hiến dâng tuổi xuân cho Tổ quốc. Trong từng câu chữ, ta cảm nhận được niềm tự hào khi được chiến đấu vì ngày mai, xen lẫn nỗi cay đắng khi biết mình có

thể không được chứng kiến hòa bình. Nhưng vượt lên tất cả, đó là một sự thanh thản, một niềm kiêu hãnh trọn vẹn: “*Có ân hận gì đâu.*” Lời văn mộc mạc mà thấm đẫm lý tưởng, không bi lụy mà rực sáng niềm tin. Ở đó, sự hy sinh không phải là mất mát mà là sự dâng hiến cao đẹp, khi cá nhân hòa vào dòng chảy bất tận của dân tộc. Đặng Thùy Trâm, cũng như bao người con đất Việt, đã ngã xuống với một niềm tin cháy bỏng rằng ngày mai rạng rỡ hơn nhờ những bước chân không mỏi hôm nay.

Dương Thị Xuân Quý trong *Nhật kí chiến trường* cũng đã từng bộc lộ những cảm xúc trong khoảnh khắc được lên đường chiến đấu: *Mình cảm thấy cuộc đời mình như mở ra một giai đoạn mới. Vì vậy giây phút lên đường chính là giây phút mình phấn khởi nhất.*” (Nhật kí ngày 12/4/1968). Những dòng nhật kí của Dương Thị Xuân Quý không chỉ ghi lại một khoảnh khắc cá nhân mà còn phản chiếu tâm thế chung của một thế hệ thanh niên thời kháng chiến chống Mĩ: háo hức, phấn khởi khi được dấn thân vào con đường đấu tranh vì lý tưởng cao đẹp. Trước hết, câu văn mở ra một sự chuyển mình quan trọng trong nhận thức và cuộc đời của tác giả: “*Mình cảm thấy cuộc đời mình như mở ra một giai đoạn mới.*” Việc lên đường không chỉ là một hành động cụ thể mà còn mang ý nghĩa bước ngoặt. Nó đánh dấu sự trưởng thành, sự hòa nhập hoàn toàn giữa cái tôi cá nhân và sứ mệnh dân tộc. Đây không chỉ là sự lựa chọn mà còn là một lẽ sống, một niềm tin mãnh liệt rằng cuộc đời chỉ thực sự có ý nghĩa khi được cống hiến. Bên cạnh đó, tác giả nhấn mạnh niềm hân hoan và tinh thần lạc quan trong giây phút ra trận: “*Vì vậy giây phút lên đường chính là giây phút mình phấn khởi nhất.*” Ở đây, không hề có sự e dè hay lo sợ trước gian khổ, mất mát. Ngược lại, tâm trạng của tác giả như dâng trào, rạo rực, tràn đầy khí thế. Hai chữ “*phấn khởi nhất*” thể hiện rõ niềm vui không chỉ đơn thuần vì một chuyến đi, mà vì được đặt chân lên con đường đấu tranh đầy ý nghĩa. Chính lý tưởng cách mạng đã thắp sáng con đường ấy, biến những thử thách trước mắt thành động lực, biến gian lao thành niềm tự hào. Tuy nhật kí là dòng chảy cảm xúc cá nhân, nhưng qua từng con chữ của Dương Thị Xuân Quý, ta thấy một tinh thần chung của thế hệ thanh niên Việt Nam thời kỳ ấy – những con người trẻ tuổi sẵn sàng gác lại những khát khao riêng tư để hòa mình vào vận mệnh dân tộc. Với họ, chiến đấu không chỉ là trách nhiệm, mà còn là niềm vui, niềm kiêu hãnh được góp phần viết nên trang sử vàng của đất nước.

Như vậy, nổi bật lên như một dòng mạch chỉ phối bức tranh thế giới trong nhật kí chiến trường chính là khát vọng và lý tưởng của tác giả – những người lính trên chiến trường. Những phút giây dao động, những hoang mang, lo lắng thường qua đi rất nhanh, và họ lại trở về với không khí hào hùng của cuộc chiến tranh giải phóng dân tộc, nơi quanh họ là những con người không tiếc máu xương, để thêm vững tâm chiến đấu.

2.2. Bản hùng ca của lòng yêu nước bất diệt

Trong nhật kí chiến trường, thường trực ở các trang viết là sự cảm phục trước tấm gương anh dũng, kiên trung của đồng đội, đồng nghiệp, của nhân dân trong lửa đạn. Trong *Nhật kí Đặng Thùy Trâm*, tác giả ghi lại lòng cảm phục, yêu thương đối với những chiến sĩ sống và chiến đấu trên mảnh đất Đức Phổ anh hùng. Đó là nơi mà “*mỗi người dân đều là một dũng sĩ diệt Mĩ, mảnh đất thấm máu kẻ thù, mỗi gia đình đều mang nặng khăn tang mà vẫn kiên cường chiến đấu với niềm lạc quan kỳ lạ*”. Đó là Luân, một chiến sĩ trẻ đi làm cách mạng từ năm 10 tuổi; đó là Bốn, trung đội trưởng, khi bị thương, nằm bệnh xá điều trị, dù đau đớn nhưng điều lo lắng nhất với cậu là có còn chiến đấu được nữa không: “*Bốn năm nay hai mươi mốt tuổi đầu. Hai mốt tuổi bảy lần bị thương trong chiến đấu. Người trung đội trưởng trình sát trẻ tuổi ấy đã để lại trong mình những cảm nghĩ không bao giờ có thể quên*”;... (*Nhật kí Đặng Thùy Trâm*). Trong *Nhật kí Chu Cẩm Phong*, tác giả đã ghi lại biết bao tấm gương anh dũng của quân và dân ta. Đó là mảnh đất Quảng Nam kiên cường với gia đình người đồng chí tên Dũng – nhà có 9 người con trai thì cả 9 đều đi bộ đội, cha và mẹ anh ở nhà tăng gia sản xuất, nuôi giấu cán bộ, giặc dụ dỗ nhiều lần vẫn không được nên bắt ông đi tù, dùng mọi thủ đoạn tra tấn nhưng vẫn không làm lung lay ý chí sắt đá của ông. Đó là tâm tình của người chiến sĩ trong lúc hào hứng ra trận “*Xe ơi, lao nhanh hơn, cho ta chóng tới gia đình lớn. Nơi ta gửi gắm cả thời thanh xuân của mình... Hơn cả khi trên tay pháp phòng tờ quyết định. Vui sướng, tự hào, cảm động làm sao khi trên người ta là bộ quân phục xanh màu lá... trêu mến khoác lên mình màu xanh ấy. Màu xanh của núi đồi và thảo nguyên, của ước mơ và hy vọng. (Mãi mãi tuổi hai mươi – Nguyễn Văn Thạc)*. Chẳng ngại gian khó, chẳng ngại thương đau, người lính chiến trường mang trong mình trái tim trẻ trung, sôi nổi. Đó là lòng yêu nước của những chiến sĩ dù bị thương nhưng vẫn kiên cường tại bệnh xá của Thùy Trâm “*Những người giải phóng quân ấy đáng yêu biết chừng nào, họ kiên cường dũng cảm trong chiến đấu và ở đây trên giường bệnh họ cũng đã kiên cường dũng cảm vô cùng. Đó là những người cán bộ với sức chịu đựng kỳ lạ, đau đớn đã làm anh tràn nước mắt mà miệng vẫn cười tươi, vẫn một câu trả lời: Không sao đâu... Đó là cậu liên lạc với lúm má đồng tiền, lúc nào cũng cười dù vết thương trên tay sưng và đau buốt. Đó là một người thương binh nặng, bàn tay giập nát mà vẫn cười lạc quan tin tưởng*”. Nguyễn Ngọc Tấn viết: “*Kháng chiến trường kỳ và gian khổ nhưng nhất định thắng lợi. Tình yêu chúng ta cũng gian khổ trường kỳ nhưng nhất định thắng lợi. Chúng ta chiến thắng mọi mặt, chúng ta đã chiến thắng và ngày càng chiến thắng mãi mãi*”. Sự dũng cảm ấy còn được in sâu trên trang nhật kí của Nguyễn Ngọc Tấn: “*Giờ phút quyết liệt giữa hòa bình và chiến tranh đang đấu tranh mãnh liệt. Cuộc chiến đấu tối nay là cụ thể của việc đấu tranh mãnh*

liệt đó. Nó là một âm thanh trong cả bao tiếng sấm sét của cuộc kháng chiến thần thánh này, loan ra toàn thế giới. Anh sẽ tích cực góp vào”.

Qua những trang nhật kí xúc động, ta thấy lòng yêu nước ấy không chỉ được khẳng định qua ý chí chiến đấu kiên cường, mà còn qua niềm tin tất thắng, sự lạc quan ngay giữa gian khổ. Những trang viết của Đặng Thùy Trâm, Nguyễn Văn Thạc, Chu Cẩm Phong... không chỉ ghi lại hiện thực khốc liệt của chiến tranh mà còn làm sáng tỏ tinh thần bất khuất, sẵn sàng hy sinh vì độc lập dân tộc. Nhật kí chiến trường không chỉ giúp hậu thế hiểu hơn về một thời đại đấu tranh anh hùng, mà còn là di sản tinh thần, tiếp tục nuôi dưỡng ý thức trách nhiệm và lòng yêu nước của các thế hệ hôm nay.

2.3. Tinh thần dẫn thân vượt mọi gian khó

Nhật kí chiến trường không chỉ là những trang viết ghi lại cuộc sống khốc liệt của chiến tranh, mà còn là những chứng tích sống động về tinh thần quả cảm và ý chí sắt đá của những con người đã dẫn thân vào trận tuyến với tất cả nhiệt huyết và niềm tin. Ở đó, người đọc không chỉ thấy những thiếu thốn về vật chất – những bữa cơm vội vàng trong rừng, những đêm ngủ giữa cánh rừng mưa lạnh buốt, những cơn sốt rét triền miên, những trận bom vùi lấp chiến hào – mà còn cảm nhận được cả những nỗi đau tinh thần khi chứng kiến đồng đội hy sinh, những phút giây chạnh lòng vì nhớ nhà, những nỗi trăn trở khi đứng giữa lằn ranh sinh tử. Trong nhật kí của Đặng Thùy Trâm, Dương Thị Xuân Quý, Hoàng Thượng Lâm,... người đọc được chứng kiến những gian khổ, khốc liệt của cuộc chiến, để người đọc nhận ra những hi sinh, những cống hiến của các thế hệ cha anh, đồng thời thấy cái giá của hòa bình thật to lớn biết bao. Trong *Mãi mãi tuổi hai mươi*, Nguyễn Văn Thạc đã ghi lại chi tiết những gian khổ trong quá trình huấn luyện và hành quân của một tân binh. “*Hôm nay, đi bên sông dưới cái nắng chang chang, trên vai là ba lô con cóc của Trường Sơn. Không thể nói là nhẹ được. Quai đeo thít vào vai, ép lồng ngực lại. Đau và bỏng rát, rất khó thở. Đè lên hông, ép vào lưng, ướt đầm đìa là mồ hôi ta chảy*”; “*tiến về phía đó, 600 con người gò lưng mà bước, 30 kg trên lưng, đường bụi... Phải, lần nào hành quân cũng vậy. Không còn nghĩ ngợi được gì nữa. Thiên nhiên thu hẹp bằng nắp vung dưới gót chân người đi trước. Không gian như co, như dòn, như ép, ép mạnh vào khắp cơ thể, vào cổ, vào vai, vào lưng, vào chân. Mệt lắm, nặng lắm. Sự thật gồ ghề biết chừng nào*”; ... (*Mãi mãi tuổi hai mươi*). Trên mỗi bước đường hành quân, sự gian khổ hiện lên muôn hình vạn trạng nhưng nổi bật chính là cái đói và bệnh tật. Hầu hết các nhật kí chiến tranh giai đoạn này đều ghi chép sinh động về cái đói, cái rét và bệnh tật mà những người lính phải đối mặt. Trong *B trọc*, Phạm Việt Long ghi lại cảnh đói triền miên của những người lính bám địch trên mặt trận, thậm chí phải đổi gạo bằng máu, rất tiêu biểu cho những trang nhật kí chiến tranh: “*Tôi đi kiếm môn dóc. Môn dóc là loại rau dại mọc rải rác trong rừng, trông gần giống các loại khoai môn nhưng lá dài và nhỏ hơn.*

Tôi lợ mọ khắp rừng mà chỉ lần được vài cây. Chúng tôi hái lá, tước cọng, rửa sạch để chuẩn bị nấu canh. Thật đã đói thì một cọng rau cũng quý. Cái thứ môn dóc ấy nấu lên mùi bay như cám lợn, song lúc nào cũng quý như rau muống vậy. Tôi ra máng nước, nhặt lại mấy đầu mẩu sắn anh em vớt bữa trước, tuy nó xương xẩu và đã chảy nhựa thâm lại nhưng vẫn quý, vì nó còn chút chất bột. Tất cả những thứ đó – 1/3 lon gạo, mấy cọng môn dóc, mẩu đầu mẩu sắn, tôi dồn cả vào hăng gô, nấu nhừ ra. Bữa cháo ấy mới ngon lành làm sao” (B trọc). Không chỉ phải chịu đựng cái đói, cái rét, bệnh tật, đặc biệt là sốt rét rừng đã trở thành nỗi khiếp sợ với những người lính ở chiến trường. Trong nhật kí chiến trường, có không ít cái chết thương tâm, không phải bởi bom đạn quân thù, mà bởi những cơn sốt ác tính. Đây là một cái chết thương tâm như thế được Chu Cẩm Phong ghi lại: “Điều đã bị chết, chết một cách vô lý. Mấy hôm trước đó Điều sốt rét. Anh sang ở với tôi cho gần y tá để tiện tiêm thuốc. Sau đó anh khỏi nhưng sức vẫn yếu và phải hành quân. Tới dòng suối lớn chảy xuôi về A7, Điều tụt lại đi sau. Và điều không ngờ đã xảy đến: Anh ngã ngựa, ngồi dựa vào ba lô, ngâm mình trong nước suối mà chết” (Nhật kí Chu Cẩm Phong). Còn trong Nhật kí chiến trường, Dương Thị Xuân Quý đã nêu rõ những khó khăn khiến việc ghi chép bị gián đoạn. Đó là những khi ốm mệt, bị hành hạ bởi những cơn sốt rét triền miên, và cũng có khi do đói, kiệt sức và không thể viết,... Sự khắc nghiệt của chiến tranh đã ảnh hưởng trực tiếp đến thói quen viết của chị: “Mưa lâm thâm, mình nằm trong một cái lán giữa rừng và viết nhật kí dưới ánh đèn pin đây”. Hoàng Thượng Lân, người lính trực tiếp cầm súng chiến đấu nơi tuyến đầu đã ghi lại: “Viết trong khi đang còn trong xúc động mạnh. Một quả pháo vừa nổ rất gần, trúng ngay nhà bác Sùng. Có tiếng la to, mình đang viết, chạy lên. Đồng chí Trung ở A8 bị thương. Mọi người gọi y tá, bật đèn lên... cả cánh tay trái anh ấy bị giập nát, máu chảy loang lổ”;... Vũ Xuân thì viết những dòng nhật kí ngay trong hầm chỉ huy, ngay bên cạnh địch trong lần sinh tử: “Lưu lại những suy nghĩ trong cái không gian đặc biệt này mới thật có ý nghĩa. Trong căn hầm chỉ huy giữa trận địa pháo cách địch không đầy 2 km, trên một điểm cao sát dãy không tên có một khoảng thời gian mà tiếng pháo, tiếng máy bay đều im ắng”.

Và còn vô vàn những khó khăn, gian khổ mà các chiến sĩ nơi lửa đạn phải đối mặt đã được ghi chép sinh động trong từng trang nhật kí, gây xúc động mạnh mẽ cho người đọc. Thế nhưng, giữa muôn vàn gian khổ, những chiến sĩ ấy vẫn kiên cường, vẫn tiến về phía trước với tinh thần bất khuất. Đặng Thùy Trâm, trong những ngày tháng làm bác sĩ giữa bom đạn, vẫn giữ trong mình một trái tim rực lửa yêu thương, một ý chí không gì lay chuyển: “Đời phải trải qua giông tố nhưng không được cúi đầu trước giông tố”. Chu Cẩm Phong, giữa vùng địch hậu đầy hiểm nguy, vẫn bền bỉ cầm bút ghi lại những trang viết thấm đẫm hơi thở của cuộc chiến, những trang nhật kí không chỉ kể về sự khốc liệt mà còn chất chứa niềm tin mãnh liệt vào ngày mai độc lập. Còn Dương Thị Xuân Quý,

người phụ nữ dám rời bỏ chốn đô thành để bước vào chiến trường, đã viết trong những dòng nhật kí cuối cùng với tất cả lòng kiêu hãnh của một người chiến sĩ: *"Mình cảm thấy cuộc đời mình như mở ra một giai đoạn mới. Vì vậy, giây phút lên đường chính là giây phút mình phấn khởi nhất."* Trong *Tài hoa ra trận*, Hoàng Thượng Lân viết: *"Chúng tôi có thể đọc thấy, nhìn thấy một niềm tin sắt đá vào ngày thắng lợi cuối cùng, một sức sống tiềm tàng chứa đựng ở những khuôn mặt xanh lợt vì mệt mỏi, thiếu ngủ và nụ cười hồn nhiên của những cô gái thanh niên xung phong chúng tôi gặp hôm nay. Đôi mắt của họ hiền hậu, nhìn sâu động và hứa hẹn. Tự nhiên chúng tôi thấy lòng mình lâng lâng một tình cảm thiết tha thương mến, cảm phục những cô gái thanh niên xung phong, họ sống lạc quan bên những mái lán Trường Sơn, thường xuyên chịu đựng bom đạn, gian khổ để góp phần của mình vào chiến thắng chung trên những tuyến đường ngày đêm cả đất nước đang hành quân ra trận..."*

Những trang nhật kí ấy không chỉ là những lời tâm sự riêng tư, mà còn là bản anh hùng ca bi tráng, là những lời thề khấn sâu vào lịch sử về tinh thần dân tộc, về lòng trung trinh với đất nước. Đọc lại những dòng chữ ấy, ta không chỉ xúc động bởi những khó khăn, gian khổ mà họ đã trải qua, mà hơn hết là sự ngưỡng mộ trước tinh thần bất khuất, sẵn sàng hy sinh của một thế hệ thanh niên đã sống và chiến đấu bằng tất cả trái tim mình, để lại một dấu ấn không thể phai mờ trong lịch sử dân tộc.

Nhìn lại quá khứ, nếu chỉ có những trang sử mang tính tổng kết, chúng ta có thể hiểu được chiến tranh, nhưng có lẽ chưa đủ để cảm nhận được chiến tranh đã đi qua trái tim con người như thế nào. Và chính nhật kí chiến trường, với tất cả sự chân thực và xúc động, đã làm tròn sứ mệnh ấy – giúp thế hệ sau không chỉ hiểu về chiến tranh, mà còn thấu cảm và tri ân sâu sắc những con người đã viết nên lịch sử bằng chính máu và tuổi trẻ của mình.

2.4. Tinh thần chiến đấu ngoan cường, sẵn sàng xả thân vì Tổ quốc

Những trang nhật kí của Đặng Thùy Trâm, Nguyễn Văn Thạc, Chu Cẩm Phong... là minh chứng sống động cho tinh thần chiến đấu ngoan cường, sẵn sàng xả thân vì Tổ quốc của thế hệ trẻ Việt Nam trong kháng chiến chống Mỹ. Ở họ, ta không chỉ thấy lòng yêu nước mãnh liệt, mà còn cảm nhận được sự tự nguyện dâng hiến tuổi xuân cho lý tưởng cao đẹp. Nếu như Đặng Thùy Trâm viết trong những dòng nhật kí của mình với niềm tự hào rằng *"Ngày mai trong tiếng ca khải hoàn sẽ không có con đâu. Con tự hào vì đã dâng trọn đời mình cho Tổ quốc"*, thì Nguyễn Văn Thạc lại bộc lộ khao khát được sống và cống hiến trọn vẹn cho Đảng, cho giai cấp, sẵn sàng đương đầu với mọi bão tố: *"Mình thèm khát được sống như thế. Sống trọn vẹn cuộc đời mình cho Đảng, cho giai cấp. Sống vững vàng trước những cơn bão táp của cách mạng và cuộc đời riêng"* (Mãi mãi tuổi hai

mười – Nguyễn Văn Thạc); “*Mình không muốn dành cuộc sống của mình cho 1 sở thích cá nhân. Mình muốn làm theo yêu cầu của tổ quốc*”, “*Chiến tranh, đương nhiên là như thế. Nhận ra điều đó là dĩ nhiên thôi. Nhưng, mình nghĩ, đâu là cái chủ yếu mình phải nhìn nhận. Có lẽ đó là cái tự hào về vị trí mũi nhọn của mình, về trách nhiệm lớn lao của mình trước lịch sử và dân tộc*” (Mãi mãi tuổi hai mươi – Nguyễn Văn Thạc). Còn với Chu Cẩm Phong, mỗi trang viết là một phần của bản hùng ca bi tráng, nơi cái chết không còn là sự mất mát mà là một sự dâng hiến trọn vẹn, một lời tuyên thệ với quê hương. Dù ở chiến trường ác liệt hay trên những trang giấy, họ đều thể hiện một tinh thần kiên trung, sẵn sàng hy sinh không chút do dự, bởi trong tim họ, Tổ quốc là lẽ sống, là ánh sáng soi đường. Những dòng nhật kí không chỉ ghi lại một thời đại bi hùng mà còn để lại một bài học sâu sắc về lòng yêu nước, về tinh thần sẵn sàng xả thân vì lý tưởng, khiến thế hệ sau phải cúi đầu kính phục.

Không chỉ xả thân vì đất nước, họ còn khâm phục những đồng đội đã băng mình trong lửa đạn để bảo vệ quê hương. Đặng Thùy Trâm – người trực tiếp chữa trị cho người lính cũng không khỏi bàng hoàng, xót xa khi viết: “*Ơi những người anh giải phóng, trong trăm nghìn gian khổ nguy nan, anh là người chịu nhiều nhất, máu các anh đã chảy thấm ướt cả ngọn cỏ và cả mảnh đất mà các anh đang bảo vệ. Những lúc này đây sao tôi bỗng cảm thấy sâu sắc hơn bao giờ hết cái hy sinh anh dũng của các anh cao quý, thiêng liêng biết chừng nào.*” Máu cứ chảy nhưng hết lớp này đến lớp khác, người lính chiến trường vẫn không bỏ cuộc vì ngày mai độc lập. “*Hường ơi, Hương chết rồi sao? Mình nghe tin mà bàng hoàng như trong cơn ác mộng. Bao giờ cho hết những đau xót này – nay một người ngã xuống, mai lại một người ngã xuống. Xương máu đã chất cao như ngọn núi cấm thù sừng sững trước mắt chúng ta*”.

Những trang nhật kí của Đặng Thùy Trâm mở ra một bức tranh chân thực và xúc động về người lính nơi chiến trường khốc liệt. Ở đó, bom đạn gào thét, gian khổ bủa vây, cái chết luôn rình rập sau mỗi bước chân. Họ không có chỗ ngủ yên ổn, tư trang thiếu thốn, từng bữa cơm cũng là sự chật chiu giữa lòng chiến trận. Nhưng tuyệt nhiên, chưa bao giờ họ cúi đầu trước số phận, chưa bao giờ để gian khổ làm mờ đi ánh sáng trong đôi mắt. Họ đi qua những ngày tháng khắc nghiệt bằng tất cả sự kiêu hãnh, bằng lòng dũng cảm không gì khuất phục. Trong lần trò chuyện với Thùy Trâm, Thường (một chiến sĩ trẻ) chợt buồn, rồi nhẹ giọng: “*Chắc sẽ không gặp lại chị nữa.*” Câu nói ấy không phải là bi quan, mà là sự thấu hiểu một sự thật nghiệt ngã: chiến tranh không hứa hẹn ngày mai. Nhưng ngay sau đó, vẫn là một nụ cười bình thản: “*Làm cách mạng, hi sinh là chuyện thường tình. Em sống mười năm nay, may mắn nhiều rồi, không lẽ may mắn hoài vậy sao?*” Lời nói nhẹ như gió thoảng, nhưng lại mang sức nặng của một tâm hồn đã sẵn sàng dâng hiến. Không luyến tiếc, không sợ hãi, chỉ có một niềm tin vững vàng vào lý tưởng.

Đó chính là vẻ đẹp của những con người đã chọn lấy con đường rực rỡ nhất – con đường của hy sinh, của bất tử.

3. KẾT LUẬN

Những trang nhật kí chiến trường thời chống Mĩ là bản anh hùng ca bi tráng, ghi dấu lý tưởng yêu nước và khát vọng cách mạng cháy bỏng của thế hệ trẻ Việt Nam. Không chỉ là những ghi chép cá nhân, đó là lời tuyên thệ thiêng liêng, là tiếng nói chân thực nhất về những con người đã lấy lý tưởng làm lẽ sống, lấy hy sinh làm lẽ tất yếu trên con đường đi đến độc lập, tự do. Những trang nhật kí ấy không chỉ giúp hậu thế hiểu hơn về một thời đại, mà còn là lời nhắc nhở đầy xúc động về lòng yêu nước, về tinh thần dân thân của một thế hệ đã viết nên lịch sử bằng chính tuổi xuân và máu thịt của mình. Đọc lại những dòng chữ ấy, ta không chỉ xúc động, tự hào mà còn được truyền thêm niềm tin và động lực để sống có trách nhiệm hơn với quê hương, đất nước. Bởi lẽ, lý tưởng yêu nước, tinh thần cống hiến không bao giờ là của riêng một thế hệ, mà chính là ngọn lửa bất diệt, truyền từ quá khứ đến hiện tại và tương lai.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Hà Minh Đức (Chủ biên) (2006), *Lý luận văn học*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
2. Lê Bá Hán, Trần Đình Sử, Nguyễn Khắc Phi (Đồng chủ biên) (2004), *Từ điển thuật ngữ văn học*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.
3. Hoàng Thượng Lân (2005), *Tài hoa ra trận*, Nxb Hội nhà văn, Hà Nội.
4. Phạm Việt Long (2003), *B trọc*, Nxb Văn học, Hà Nội.
5. Chu Cẩm Phong (2011), *Nhật kí chiến tranh*, Nxb Hội nhà văn, Hà Nội.
6. Dương Thị Xuân Quý (2007), *Nhật kí chiến trường*, Nxb Văn nghệ Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hồ Chí Minh.
7. Trần Đình Sử (2007), *Lý luận văn học*, t.2, Nxb Đại học Sư phạm, Hà Nội.
8. Nguyễn Ngọc Tấn (2005), *Nhật kí Nguyễn Ngọc Tấn*, Nxb Hội Nhà văn, Hà Nội.
9. Nguyễn Văn Thạc (2005), *Mãi mãi tuổi hai mươi* (Đăng Vương Hưng sưu tầm và giới thiệu), Nxb Thanh niên, Hà Nội.
10. Đặng Thùy Trâm (2005), *Nhật kí Đặng Thùy Trâm*, Nxb Hội nhà văn, Hà Nội.
11. Vũ Xuân (2005), *Nhật kí Vũ Xuân*, Nxb Quân đội nhân dân, Hà Nội.

THE PATRIOTIC AND REVOLUTIONARY IDEALS OF VIETNAMESE YOUTH IN THE RESISTANCE AGAINST AMERICA AS REFLECTED IN WAR DIARIES

Hoang Thi Duyen

Abstract: *For generations, Vietnamese people have radiated with the beauty of diligence, sincerity, and a heroic, resilient spirit. Through the ups and downs of history, these qualities have been further tempered and have become a brilliant mark of the nation, deeply imprinted in both history and literature—especially in the authentic and vivid pages of war diaries. Patriotism, an unyielding will, and the readiness to sacrifice for the homeland are gradually revealed through each touching line.*

Keywords: *diaries, patriotism, battlefield, ideals, self-sacrifice.*

*(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 27-3-2025; ngày phản biện đánh giá: 10-4-2025;
ngày chấp nhận đăng: 28-4-2025)*